

Bản án số: 152/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28/6/2024
V/v “Ly hôn, t/c về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Hoài Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: bà Phan Mỹ Trang và ông Huỳnh Văn Tý.

- Thư ký phiên tòa: bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn: bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/5/2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/6/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994.

Địa chỉ: tổ 5 ấp H, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: anh Ngô Văn N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khóm T, thị trấn O, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị M có mặt và bị đơn anh N có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Sau ba năm tìm hiểu, chị với anh Ngô Văn N quyết định chung sống vào năm 2011, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn O. Từ khi bắt đầu sống chung giữa chị với anh N đã không hạnh phúc. Anh N đi làm có tiền là đi chơi, ăn nhậu, đánh nhau với người khác, không chăm lo cho gia đình, con cái. Chị cũng đã khuyên nhủ và cho anh N nhiều cơ hội để thay đổi nhưng không có kết quả. Hiện nay anh N đang chấp hành án tại Trại giam Cao Lãnh, Đồng Tháp với tội “Gây rối trật tự công cộng”. Nhận thấy tình cảm không còn, không thể quay lại sống chung được nữa nên chị M yêu cầu giải quyết như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị M xin được ly hôn với anh Ngô Văn N.

+ Về quan hệ con chung: có một con chung tên Ngô Nguyễn Yến V sinh ngày 19/4/2012 hiện đang sống với chị M. Sau ly hôn chị M yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2024, bị đơn anh Ngô Văn N trình bày:

Anh với chị Ngô Thị M chung sống với nhau vào năm 2011, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn O. Nguyên nhân vợ xin ly hôn là do anh phải đi chấp hành án tại Trại giam Cao Lãnh, ngoài ra vợ chồng không có mâu thuẫn gì khác. Nay ý kiến của anh N như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

+ Về quan hệ con chung: có một con chung tên Ngô Nguyễn Yến Vy sinh ngày 19/4/2012. Sau ly hôn anh N đồng ý giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời hạn chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại, nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 như: Xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý và giải quyết theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Quá trình thụ lý Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ khi tiến hành lập hồ sơ vụ án, thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, tổng đạt và niêm yết hợp lệ các thông báo và quyết định, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị M, bị đơn Ngô Văn N đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị M được ly hôn với ông Ngô Văn N.

Về con chung: giao con chung Ngô Nguyễn Yên V sinh ngày 19/4/2012 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

Bà M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con. Bị đơn anh Ngô Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm T, thị trấn O, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[1.2] Bị đơn anh Ngô Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Chị Nguyễn Thị M và anh Ngô Văn N chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn O, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76, ngày 15/8/2016. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M, thấy: chị M cho rằng trong quá trình chung sống anh N không chăm lo cho gia đình, ăn chơi, nhậu nhẹt say xỉn đánh nhau. Anh N đã đi chấp hành án hai lần nên chị nhận thấy anh N không thay đổi, ngoài ra chị cũng không còn tình cảm với anh N nữa nên cương quyết xin được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và anh N cũng thống nhất ly hôn với chị M. Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh N không còn, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

[2.3] Về quan hệ con chung, thấy: chị M và anh N thừa nhận vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Nguyễn Yên V sinh ngày 19/4/2012. Theo biên bản lấy ý kiến thì nguyện vọng của cháu V là được sống với mẹ sau khi ba mẹ ly hôn. Chị M và anh N đồng ý với nguyện vọng của con. Xét thấy, có đủ căn cứ áp dụng Điều 81, 82, 83, và 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 giao con chung

Yến Vy cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: không có.

[3] Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn là phù hợp.

[4] Về án phí: chị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 điều 28, điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và khoản 1 điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Ngô Văn N.

- Về quan hệ con chung:

Giao hai con chung Ngô Nguyễn Yến V sinh ngày 19/4/2012 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Ngô Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị M và anh Ngô Văn N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có. Tuy nhiên sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Nguyễn Thị M và anh Ngô Văn N phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013906 ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên đã nộp xong.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Ngô Văn N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (thị trấn) nơi cư trú để yêu cầu xem xét phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS huyện Thoại Sơn;
- Chi Cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND TT. O;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Lâm

